

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 1893/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-CP ngày 07/6/2025 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 12 ngày 9 năm 2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 96/TTr-SKHHCN ngày 30/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy chuyển đổi số bền vững hướng tới chuyển đổi xanh, khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, thúc đẩy chuyển đổi số cùng với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trong phương thức sống và làm việc của người dân; nâng cao chất lượng cuộc sống và các dịch vụ đô thị, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp; góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân trên địa bàn tỉnh đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.
- Dịch vụ truy nhập internet qua mạng thông tin di động 4G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mbit/s, qua mạng thông tin di động 5G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 100Mbit/s (kết quả đo bằng ứng dụng i-Speed).
- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương đảm bảo phù hợp với thực tiễn, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Phát triển chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt trên 0,80.
- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; ứng dụng hiệu quả, có kiểm soát trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động.
- Tối thiểu 90% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương, đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.
- 100% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP; khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.
- 100% đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Hướng tới quản lý nhà nước từ tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.”
- Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh.
- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

c) Phát triển kinh tế số

- Quy mô kinh tế số đạt $\geq 35\%$ GRDP (bao gồm cả quy mô, doanh thu kinh tế số do các doanh nghiệp FDI trên địa bàn).
- Phấn đấu 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Hỗ trợ tối thiểu 10.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; tăng tối thiểu 15% năng suất lao động cho công đoạn áp dụng nền tảng.
- Phát triển ít nhất 01 Khu công nghệ số (Khu công nghệ thông tin) tập trung.
- Phấn đấu thu hút thêm ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

d) Phát triển xã hội số

- Có $\geq 98\%$ người dân (từ 14 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 30\%$.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

e) An toàn, an ninh thông tin

- Tỉnh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Có Trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống.

- 100% hệ thống thông tin các cơ quan đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin quan trọng được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giám sát an toàn, an ninh mạng và được kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức số

- Tăng cường thực hiện các quy định nhằm đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn truyền thông kết hợp với triển khai đa dạng, hiệu quả các kênh truyền thông (*Cổng thông tin điện tử của tỉnh; báo, phát thanh - truyền hình tỉnh; hệ thống truyền thông cơ sở của địa phương; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác*) nhằm tuyên truyền kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Tổ chức các sự kiện, cuộc thi về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đô thị thông minh để kích thích tư duy sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ phục vụ cộng đồng và doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả.

- Triển khai các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh hằng năm.

- Phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức truyền thông, hướng

dẫn, tiếp nhận và phản hồi ý kiến góp ý người dân về các chương trình, kế hoạch và sản phẩm chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số, đô thị thông minh của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân. Tích cực tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số Quốc gia” cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số của tỉnh.

2. Hoàn thiện thể chế số

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh

- Chương trình Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030.

- Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

- Kế hoạch phát triển hạ tầng kết nối mạng 5G và Internet vạn vật (IoT) trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin (khu công nghệ số) tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2025 - 2027.

- Hoàn thiện thủ tục thành lập Khu công nghệ thông tin (Khu công nghệ số) tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

b) Quản lý tuân thủ Khung Kiến trúc số cấp tỉnh

- Xây dựng, hoàn thiện ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Thái Nguyên theo hướng dẫn của Trung ương. Hằng năm thực hiện rà soát, cập nhật, duy trì Khung Kiến trúc số của tỉnh, phù hợp với Khung Kiến trúc số quốc gia.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai Chính quyền số và Chiến lược dữ liệu của tỉnh; xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, chính sách phục vụ triển khai, quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu, phát triển Chính quyền số, nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến cũng như các hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số. Định kỳ rà soát, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở của tỉnh.

c) Xây dựng các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ chính quyền số; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số; ...

3. Phát triển hạ tầng số

a) Hạ tầng mạng viễn thông và Internet

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại các khu vực trọng điểm như khu công nghiệp, đô thị thông minh, khu hành chính tập trung..., bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các khu vực miền núi, khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm người dân được tiếp cận hạ tầng số cơ bản. Nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, cơ sở y tế, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Phổ cập kết nối internet tốc độ cao, độ trễ thấp đến hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp trong đó, hạ tầng mạng băng rộng đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ; đảm bảo 100% người sử dụng có khả năng truy nhập internet qua mạng cáp quang với tốc độ tối thiểu trên 1Gbit/s, qua mạng di động 4G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mbit/s, qua mạng di động 5G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 100Mbit/s (*kết quả đo bằng ứng dụng i-Speed do Trung tâm Internet Việt Nam – Bộ Khoa học và Công nghệ phát hành*).

- Đảm bảo năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G. Triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ mạng Internet.

b) Hạ tầng Trung tâm dữ liệu

- Phát triển, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng dữ liệu, bao gồm: Các trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, bền vững, theo tiêu chuẩn xanh.

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dữ liệu dự phòng phục vụ triển khai chính quyền số của tỉnh; phối hợp phát triển với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Khuyến khích sử dụng điện toán đám mây cho các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

c) Hạ tầng vật lý - hạ tầng số

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai; thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

- Phát triển các bản sao kỹ thuật số (Digital Twin) thực hiện mô phỏng và theo dõi hoạt động của vật thể trong thế giới thực thông qua các dữ liệu và thông tin thu thập từ cảm biến, thiết bị IoT và các nguồn dữ liệu khác. Triển khai thí điểm bản sao kỹ thuật số trong lĩnh vực giao thông, quy hoạch, xây dựng đô thị.

d) Hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

Duy trì vận hành Hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh đảm bảo tuân thủ an toàn an ninh thông tin; rà soát, nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ đảm bảo vận hành, liên thông, kết nối các hệ thống, nền tảng số.

4. Phát triển nhân lực số

a) Đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc chính quyền số; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu, ứng dụng AI hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành; an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng nhằm trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm mô hình, giải pháp hay cho chuyển đổi số.

b) Kiện toàn bộ máy làm công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị

- Triển khai Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Có các chính sách phù hợp, hiệu quả để thu hút nhân tài, chuyên gia về chuyển đổi số.

c) Đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phát huy lợi thế là trung tâm giáo dục lớn của cả nước với sự góp mặt của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) đóng vai trò đại học vùng và hệ thống đa dạng các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), tỉnh Thái Nguyên xác định chuyển đổi các cơ sở này thành trung tâm cung ứng nhân lực số chất

lượng cao cho khu vực. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp theo từng nhóm đối tượng như sau:

- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*Cao đẳng và Trung cấp*)

+ Đào tạo theo đơn đặt hàng: Thúc đẩy cơ chế hợp tác Công - Tư (PPP) giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các Khu công nghiệp, để thiết lập "Chương trình đào tạo theo đơn đặt hàng".

+ Tái đào tạo nhanh: Tập trung vào các khóa học ngắn hạn cấp chứng chỉ để tái đào tạo (Re-skilling) và đào tạo bổ sung (Up-skilling) kỹ năng số cho lao động đã có việc làm (ví dụ: Kỹ thuật vận hành robot, Tiếp thị số, Thương mại điện tử).

+ Chuẩn hóa chương trình: 100% chương trình đào tạo nghề cần cập nhật nội dung về công nghệ số, đảm bảo người học tốt nghiệp có khả năng làm việc trong môi trường số.

- Cơ chế phối hợp và xây dựng chính sách

+ Phát triển nguồn quỹ: Lập Quỹ phát triển kỹ năng số tỉnh Thái Nguyên (*hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Đại học Thái Nguyên, Hiệp hội Doanh nghiệp*) để tài trợ học bổng, trang bị cơ sở vật chất và các dự án đào tạo nghề số.

+ Chuẩn hóa chất lượng: Xây dựng khung đánh giá và cấp chứng chỉ năng lực số thống nhất cho tất cả sinh viên, học viên trước khi tốt nghiệp, nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động số.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Phát triển dữ liệu, Kho dữ liệu dùng chung

- Tiếp tục triển khai Chiến lược dữ liệu của tỉnh, tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: (1) Nhóm dữ liệu về người dân: dữ liệu hành chính, hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh; (2) Nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu tổng hợp và thống kê thu chi ngân sách, quản lý đầu tư công, quản lý tài sản công, doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể; (3) Nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, dữ liệu nền thông tin địa lý, dữ liệu xây dựng, giao thông, quy hoạch - kiến trúc.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các cơ quan Đảng, chính quyền, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

b) Phát triển Hệ sinh thái Dữ liệu mở

- Tập trung phát triển dữ liệu mở (open data) trong các ngành, lĩnh vực như: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Văn hóa, Thể thao, Du lịch; Xây dựng; Y tế; Tư pháp,... phục vụ cho nghiên cứu và phát triển ứng dụng các dịch vụ số nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước; công khai, minh bạch dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả giám sát phản biện xã hội, đồng thời phát triển kinh tế dữ liệu, tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển các tiện ích của Cổng dữ liệu mở của tỉnh, cung cấp các dịch vụ khai thác dữ liệu và các tài liệu, hướng dẫn phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và công bố dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp.

c) Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

- Tiếp tục số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

- Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

d) Liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu trong tỉnh và với cơ sở dữ liệu quốc gia

- Tổ chức tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, ...trên nền tảng số dùng chung của tỉnh; tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định. Hạn chế tình trạng trùng lặp, phân tán dữ liệu; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Duy trì, bảo đảm việc liên thông, kết nối, chia sẻ và đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia; thường xuyên rà soát, cập nhật, bảo đảm dữ liệu thống nhất, chính xác, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

6. Phát triển chính quyền số

a) Số hóa dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh kết nối Cổng Dịch vụ công Quốc gia, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính theo hướng dẫn của Trung ương; số hóa hồ sơ, kết quả giải

quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý; nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện cung cấp dịch vụ công cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ trực tuyến.

- Đẩy mạnh khai thác dữ liệu thay thế giấy tờ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao số lượng thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

b) Triển khai các nền tảng số

- Tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do các bộ, ngành cung cấp; hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia.

- Xây dựng, phát triển các nền tảng số phục vụ điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu phục vụ hoạt động Chính quyền số; Triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành liên thông kết nối với các nền tảng số theo Khung Kiến trúc số quốc gia và Khung Kiến trúc số của tỉnh; tạo lập kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền và thực hiện các giải pháp bảo vệ thông tin cá nhân của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

c) Phát triển Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC)

Xây dựng và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) trên cơ sở thực tiễn của tỉnh và định hướng, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; triển khai các nền tảng số phục vụ theo dõi, giám sát các nhóm chỉ số, chỉ số về chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kết nối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, hướng đến triển khai các mô hình dự báo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phân tích dữ liệu lớn để dự báo, đưa ra các giải pháp hỗ trợ Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, nâng cao tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ điều phối xử lý các

tình huống khẩn cấp.

d) Phát triển kênh giao tiếp số giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

- Duy trì, mở rộng dịch vụ của Ứng dụng Công dân số của tỉnh thành kênh giao tiếp phổ biến, thống nhất trên thiết bị di động của người dân với Chính quyền.

- Tiếp tục duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng/nâng cấp, hoàn thiện cổng thông tin kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với thị trường trong nước và quốc tế.

7. Phát triển kinh tế số

a) Đẩy mạnh phát triển kinh tế số

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp như: Quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- Phát triển các nền tảng số kết nối giữa doanh nghiệp với nhà cung cấp giải pháp công nghệ, chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học; tổ chức định kỳ hội chợ, hội thảo, diễn đàn công nghệ nhằm giới thiệu, chuyển giao giải pháp, mô hình ứng dụng hiệu quả. Tạo môi trường chia sẻ tri thức, kết nối cộng đồng đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái phát triển bền vững.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, từng bước xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số toàn cầu.

- Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến...

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng kênh phân phối và phát triển kinh tế số địa phương.

- Triển khai ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong đánh giá, dự báo thị trường, hành vi tiêu dùng, xu hướng phát triển ngành hàng; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, bán hàng, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp trong môi trường số.

- Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

- Khảo sát hiện trạng, đánh giá mức độ chuyển đổi số cho nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhóm doanh nghiệp cung cấp giải pháp từ đó đề xuất các gói hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm.

- Tổ chức sự kiện công bố một số chính sách hỗ trợ và giới thiệu một số mô hình chuyển đổi số tiêu biểu; trưng bày, giới thiệu một số sản phẩm công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Thành lập đội ngũ tư vấn về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hướng dẫn chuyển đổi số và giới thiệu các chính sách ưu đãi áp dụng phù hợp cho từng loại hình doanh nghiệp sao cho phù hợp, hiệu quả..

- Xây dựng dữ liệu các phần mềm nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng cẩm nang số giúp các doanh nghiệp mới thành lập tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số

- Thường xuyên hướng dẫn, đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận thị trường phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối với các Tập đoàn công nghệ số, Hiệp hội, trường, viện thường xuyên tổ chức diễn đàn, hội thảo, triển lãm giới thiệu các công nghệ, sản phẩm, giải pháp dịch vụ số mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát, thống kê hoạt động ngành Công nghiệp công nghệ thông tin, Công nghiệp Công nghệ số; xác định sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm công nghệ thông tin, Công nghệ số trọng điểm, chủ lực cần tập trung phát triển.

đ) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

Hỗ trợ các dự án tiền ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc trong lĩnh vực công nghệ số góp phần tăng số lượng doanh nghiệp công nghệ số nhằm cụ thể hóa chỉ tiêu phát triển kinh tế số qua thực hiện các Chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

e) Phát triển công nghiệp bán dẫn

Triển khai Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

g) Xây dựng chính sách, triển khai hoạt động thu hút đầu tư

Xây dựng chính sách thu hút, mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển các dự án thuộc lĩnh vực phát triển hạ tầng số, công nghiệp công nghệ số nhất là công nghiệp bán dẫn; phát triển các khu công nghiệp công nghệ thông tin (khu công nghệ số) tập trung, trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây,... trên địa bàn tỉnh theo định hướng và chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của UBND tỉnh Thái Nguyên, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư về các trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của Pháp luật.

8. Phát triển xã hội số

a) Triển khai Mô hình điểm của Đề án 06

Tiếp tục triển khai các mô hình điểm của Đề án 06, trong đó tập trung các mô hình điểm như cấp lý lịch tư pháp qua VNeID, hồ sơ sức khoẻ điện tử, mô hình trường học (học bạ số, xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học); thu phí không dùng tiền mặt tại các điểm giữ xe tĩnh, Kiosk khám sức khoẻ, hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền,... nhằm thực hiện có hiệu quả các mô hình điểm, mang lại các giá trị, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn nhân sự Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân trên địa bàn sử dụng các dịch vụ, ứng dụng thiết thực để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động người dân tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích số của tỉnh như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số, cấp chữ ký số miễn phí cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai giải pháp huy động nguồn lực từ xã hội hoá, doanh nghiệp viễn thông cũng như kết hợp các nguồn lực của tỉnh với nguồn lực từ Chương trình viễn thông công ích của Trung ương để triển khai hỗ trợ thiết bị thông minh, thiết bị IoT và đường truyền cáp quang tốc độ cao cho hộ gia đình nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số.

c) Bình dân học vụ số

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh trong tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số. Mọi người dân được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

9. Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo

- Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp AI phục vụ phát triển như lĩnh vực y tế, giao thông, hành chính công...

- Kết nối cung - cầu về ứng dụng AI giữa các trường, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ với cộng đồng doanh nghiệp.

- Thiết lập hệ sinh thái bền vững về AI với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, trường, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ và các nhà đầu tư trong lĩnh vực AI thông qua nhiều hình thức.

10. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giao thông

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh (ITS) phục vụ công tác kiểm soát, điều hành, tổ chức giao thông và đảm bảo an toàn giao thông. Ứng dụng công nghệ 5G và AI để quản lý giao thông, quản lý lưu lượng giao thông, tối ưu hóa lộ trình và giảm ùn tắc giao thông.

- Ưu tiên phát triển phương tiện giao thông xanh. Phát triển hệ thống giao thông công cộng thông minh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, bảo trì, quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống giao thông đường thủy, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các công trình giao thông thủy.

- Nghiên cứu triển khai bản sao kỹ thuật số (digital twin) trong lĩnh vực giao thông.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Quy hoạch, xây dựng đô thị

- Ứng dụng nền tảng thông tin công trình BIM trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng GIS trong công tác phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Phát triển hệ thống chiếu sáng thông minh.

- Nghiên cứu triển khai bản sao kỹ thuật số (digital twin) trong lĩnh vực quy

hoạch, xây dựng đô thị.

c) Chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực Y tế

*** Nền tảng và cơ sở dữ liệu**

- Xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, kết nối liên thông giữa các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã và cơ quan quản lý, đảm bảo quản trị tập trung, dữ liệu đồng bộ.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu y tế toàn tỉnh, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm y tế và hồ sơ sức khỏe điện tử, hình thành hồ sơ sức khỏe số trọn đời cho mỗi người dân.

- Ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) và phân tích dự báo để hoạch định chính sách, quản lý dịch bệnh, tối ưu hóa phân bổ nguồn lực y tế.

*** Khám, chữa bệnh từ xa và chăm sóc sức khỏe số**

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth/ Telemedicine) tích hợp thanh toán số, mở rộng phạm vi tư vấn, hội chẩn từ xa.

- Ứng dụng AI trong chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, giải phẫu bệnh, ...; triển khai IoT trong giám sát sức khỏe từ xa (thiết bị đeo, cảm biến theo dõi bệnh nhân), hỗ trợ phòng bệnh và quản lý bệnh mạn tính tại nhà.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe chủ động và phòng bệnh dựa trên dữ liệu lớn (Big Data), hỗ trợ phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, quản lý bệnh mạn tính.

*** Bệnh viện số và hồ sơ y tế điện tử**

- Tăng cường triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, đảm bảo 100% người dân có hồ sơ y tế được quản lý, cập nhật liên tục.

- Xây dựng và triển khai mô hình bệnh viện số, bệnh viện thông minh, ứng dụng công nghệ trong toàn bộ quy trình: đăng ký khám, chỉ định, thanh toán không dùng tiền mặt, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu xét nghiệm, hình ảnh.

- Hoàn thiện kết nối liên thông dữ liệu y tế với Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh, phục vụ chỉ đạo điều hành, giám sát y tế cộng đồng.

- Hình thành mô hình bệnh viện không giấy tờ (Paperless Hospital), trong đó toàn bộ quy trình được số hóa và lưu trữ an toàn.

*** Quản lý thuốc, vắc xin, vật tư y tế và hành nghề y, dược**

- Ứng dụng công nghệ số (giải pháp Blockchain) để quản lý, truy xuất nguồn gốc thuốc, vắc xin và vật tư y tế, ngăn chặn thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tích hợp hệ thống quản lý dược với hồ sơ bệnh án điện tử, đồng thời kết nối với hệ thống nhà thuốc, bệnh viện và bảo hiểm để theo dõi kê đơn, sử dụng

thuộc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về hành nghề y, dược, bao gồm: giấy phép hành nghề, chứng chỉ đào tạo liên tục, thông tin hành nghề của bác sĩ, dược sĩ và các cán bộ y tế khác.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục

- Phát triển hệ thống giáo dục thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục thông qua các nền tảng học trực tuyến, cá nhân hóa học tập, và triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM. Phát triển nền tảng LMS (Learning Management System) tích hợp AI cá nhân hóa lộ trình học; số hóa giáo trình và thư viện điện tử xây dựng kho tài liệu mở; ứng dụng AI hỗ trợ giảng dạy, chấm điểm tự động; đào tạo kỹ năng số cho giáo viên & học sinh như các khóa về lập trình, phân tích dữ liệu, an ninh mạng.

- Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục số hóa, kết nối dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

** Lĩnh vực Nông nghiệp:*

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại, các giải pháp thông minh vào sản xuất nông nghiệp trong phân tích dữ liệu về môi trường, thổ nhưỡng, con giống, cây trồng, các giai đoạn sinh trưởng, cảnh báo sớm về sâu bệnh, thiên tai, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý.

- Tăng cường các nền tảng thương mại điện tử để kết nối nông dân với thị trường, người tiêu dùng; hướng dẫn, khuyến khích nông dân đẩy mạnh thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP.

** Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:*

- Số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: cơ sở dữ liệu đất đai, khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản; tài nguyên, quan trắc tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng nền tảng bản đồ số và viễn thám theo dõi biến đổi rừng, vùng trồng quy mô lớn, lạm dụng tài nguyên bằng ảnh vệ tinh và dữ liệu từ drone; Triển khai các giải pháp thông minh, ứng dụng AI để phân tích trong quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai từ dữ liệu thời tiết; ứng dụng công nghệ trong giám sát môi

trường, cảm biến đo chất lượng không khí, nước, xử lý rác thải.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa, Du lịch

* Lĩnh vực Văn hóa

- Ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực như thư viện, bảo tàng thông minh, bản đồ di sản văn hóa, đào tạo trực tuyến văn hóa nghệ thuật, trình diễn và diễn xướng văn hóa nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, công chiếu,...

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa (điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; du lịch văn hóa).

- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về thể dục thể thao, thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao theo hướng gia tăng sự tương tác và trải nghiệm của người dùng.

- Nghiên cứu, triển khai xây dựng Phim truyền hình lịch sử “Nam Đê Vạn Xuân” góp phần đóng góp tích cực trong phát triển văn hoá số, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên.

* Lĩnh vực Du lịch

Ứng dụng công nghệ số để phát triển du lịch thông minh. Xây dựng nền tảng du lịch thông minh tích hợp đặt phòng, vé tham quan, gợi ý lộ trình bằng AI; VR/AR trải nghiệm du lịch ảo tham quan di sản, bảo tàng từ xa; sử dụng chatbot hỗ trợ du khách hỗ trợ đa ngôn ngữ, giải đáp thông tin 24/7; nền tảng quản lý khách sạn giúp tự động hóa đặt phòng, check-in/out; xây dựng hệ thống giám sát IoT giám sát môi trường (chất lượng không khí, rác thải) tại điểm du lịch. Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu du khách và dịch vụ du lịch.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động, việc làm

Nghiên cứu xây dựng và triển khai sàn giao dịch việc làm số kết nối người lao động với nhà tuyển dụng bằng ứng dụng AI, Big Data để phân tích dữ liệu, dự báo nhu cầu nhân lực cho từng ngành, lĩnh vực theo thời gian thực.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistics và năng lượng

* Lĩnh vực Thương mại điện tử:

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng của tỉnh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistics, nông nghiệp... tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực

bán buôn, bán lẻ.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp như: Quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- Triển khai ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong đánh giá, dự báo thị trường, hành vi tiêu dùng, xu hướng phát triển ngành hàng; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, bán hàng, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp trong môi trường số.

* Lĩnh vực Logistics:

Ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics cho toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại. Số hóa quy trình logistics, xây dựng các nền tảng quản lý chuỗi cung ứng và cảng thông minh.

* Lĩnh vực Năng lượng:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện lưới điện theo hướng hiện đại, tiên tiến, phát triển lưới điện thông minh và tiết kiệm năng lượng; ứng dụng công nghệ số, kỹ thuật số vào quản lý công tác đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì sửa chữa lưới điện, công tác cung ứng, mua bán kinh doanh doanh điện năng và các hoạt động khác; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực năng lượng để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nhân lực, thời gian, chi phí và đẩy mạnh phát triển kinh tế số trong lĩnh vực năng lượng.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển các nền tảng thanh toán số và dịch vụ tài chính trực tuyến.

- Ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý.

- Ứng dụng công nghệ blockchain và AI để tăng cường bảo mật và hiệu quả giao dịch tài chính.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận dịch vụ tài chính số.

11. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Hoàn thành hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và việc triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Tiếp tục triển khai giám sát, bảo vệ an toàn thông tin thiết bị đầu cuối tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo mô hình chung.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, khắc phục các lỗ hổng bảo mật hạ tầng công nghệ thông tin; rà soát mối nguy hại và bóc tách mã độc cho máy chủ, máy trạm trong hệ thống mạng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hoạt động diễn tập ứng phó sự cố và diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Tham gia tích cực vào hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tăng cường giám sát an toàn thông tin để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức Hội nghị, hội thảo về an toàn thông tin, thực hiện tuyên truyền, cảnh báo về công tác an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số công cụ hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

12. Hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về phát triển đô thị thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số với các nước tiên tiến trên thế giới. Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về chuyển đổi số.

- Các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để triển khai chuyển đổi số; tăng cường thực hiện phương thức đối tác công tư (PPP) và giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số tại các đơn vị, đảm bảo phù hợp với Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 và tuân thủ Khung Kiến trúc số, Chiến lược dữ liệu của tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai

Chiến lược chất lượng, hiệu quả, đảm bảo 5 rõ “Rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thời gian” và có phương án đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ (Hoàn thành trước ngày 20/12/2025); định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hằng năm (trong trường hợp cần thiết).

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả triển khai Chiến lược, báo cáo UBND tỉnh; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số và phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Công an tỉnh

- Tổ chức bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu các nhân trong quá trình thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Chiến lược.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã triển khai các ứng dụng tuân thủ theo Kiến trúc chính quyền số của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất nhu cầu nguồn vốn đầu tư công của các đơn vị triển khai các nội dung thực hiện Chiến lược, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện các nội dung Chiến lược đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành và trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng hàng năm, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cân đối kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nội dung triển khai Chiến lược theo phân cấp ngân sách hiện hành và đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 qua báo đài, hệ thống truyền thanh cơ sở và các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra tại Chiến lược này. Phối hợp

với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai Chiến lược đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Ngoài ra, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng số dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, và chia sẻ dữ liệu.

6. Các doanh nghiệp buu chính viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Báo và PTTH tỉnh, Trung tâm TT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Thái) *g5*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Bình